

## **PHẦN I**

### **HƯỚNG DẪN CHO CÁC NHÀ CUNG CẤP**

#### **1. Khái quát:**

- Bên mời chào giá: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (Nam A Bank)
- Giới thiệu dự án: Trang bị máy VTM tại các điểm kinh doanh của Nam A Bank
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: theo thỏa thuận giữa Hai bên.

#### **2. Điều kiện của nhà cung cấp**

Nhà cung cấp được chọn khi đáp ứng các điều kiện về tư cách hợp lệ của nhà cung cấp:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Nhà cung cấp phải nộp đầy đủ các tài liệu liên quan để chứng minh tư cách hợp lệ của mình trong hồ sơ chào giá để Nam A Bank kiểm tra trong quá trình xét hồ sơ.

#### **3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ:** Thực hiện theo yêu cầu tại Phần II – Khối lượng hàng hóa và yêu cầu kỹ thuật

#### **4. Yêu cầu chào giá:**

- Nhà cung cấp phải chào đơn giá và tổng giá cho tất cả các hạng mục ghi trong Bảng kê khối lượng.
- Giá chào phải bao gồm tất cả các khoản thuế, phí cần thiết trên cơ sở yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.
- Đồng tiền sử dụng trong Hồ sơ chào giá: Việt Nam đồng
- Đơn giá do Nhà cung cấp chào sẽ không được thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá có thể nộp cùng Hồ sơ chào giá hoặc nộp riêng nhưng phải đảm bảo Nam A Bank nhận được trước khi hết hạn đánh giá Hồ sơ chào giá.

#### **5. Chuẩn bị và nộp Hồ sơ chào giá:**

- Mỗi Nhà cung cấp chỉ được nộp một Hồ sơ chào giá. Hồ sơ chào giá phải được đánh máy hay viết bằng mực không tẩy xóa được và phải được người đại diện có thẩm quyền của Nhà cung cấp ký.
- Hồ sơ chào giá phải bao gồm tối thiểu các tài liệu sau:

- (a) Đơn chào giá theo **mẫu 01** tại Phụ lục 3
- (b) Bảng chào giá hàng hóa, thiết bị theo **mẫu 02** tại Phụ lục 3
- (c) Tài liệu về tư cách hợp lệ và năng lực của Nhà cung cấp (bản sao):
  - Giấy phép kinh doanh;
  - Giấy phép đăng ký mã số thuế;
  - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất;
- (d) Tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa, thiết bị:
  - Tài liệu kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị;
  - Cam kết bảo hành và cam kết xuất xứ;
  - Giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng,....
  - Thông tin về hình thức, thời gian hướng dẫn sử dụng hàng hóa, thiết bị.
- Hồ sơ chào giá phải được gói trong phong bì dán kín và gửi đến cho Nam A Bank trong thời gian đã nêu tại Thư mời chào giá theo địa chỉ: Phòng Hành chánh Quản trị - Ngân hàng TMCP Nam Á tại số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, P.4, Q.3, TP.HCM
- Nhà cung cấp phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp Hồ sơ chào giá.

#### **6. Đánh giá các Hồ sơ chào giá**

- Trước khi kiểm tra chi tiết một Hồ sơ chào giá, Nam A Bank sẽ kiểm tra sơ bộ xem Hồ sơ chào giá đó có đạt các yêu cầu về tư cách hợp lệ không, có được ký đầy đủ không, và có đáp ứng cơ bản các yêu cầu của Hồ sơ chào giá không.
- Nếu một Hồ sơ chào giá là không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cơ bản, tức là có các sai lệch cơ bản hoặc có các điều kiện hạn chế cơ bản về chỉ tiêu kỹ thuật thì Hồ sơ chào giá đó có thể sẽ không được xem xét tiếp.
- Nam A Bank sẽ xác định “giá đánh giá” cho từng Hồ sơ chào giá bằng cách tiến hành các hiệu chỉnh sau đây:
  - (a) Sửa các lỗi số học nếu có;
  - (b) Cộng thêm các chi phí bổ sung nếu Hồ sơ chào giá có những thiếu sót, sai lệch không cơ bản và có thể chấp nhận được;
  - (c) Trừ đi các khoản dự phòng (nếu có);
  - (d) Trừ đi các khoản giảm giá được Nhà cung cấp thông báo bằng văn bản trước khi hết hiệu lực của Hồ sơ chào giá.

Nam A Bank sẽ tiến hành so sánh và xếp hạng các Hồ sơ chào giá theo giá đánh giá của mỗi Hồ sơ chào giá và khả năng đáp ứng yêu cầu cơ bản của Hồ sơ.

- Các thông tin liên quan đến việc kiểm tra, làm rõ, đánh giá, so sánh các Hồ sơ chào giá và các đề nghị trao hợp đồng sẽ không được phép tiết lộ cho các Nhà cung cấp hay bất

# HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Tên dự án: Trang bị máy VTM (Video Teller Machine) – ATM thể hệ mới

Phần I : Hướng dẫn cho các Nhà cung cấp

Phần II: Khối lượng hàng hóa và yêu cầu kỹ thuật

TP.HCM, ngày 10 tháng 03 năm 2021

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Thị Tuyết Nga

cứ người nào khác không chính thức liên quan đến quá trình xét cung cấp nêu trên cho đến khi có công bố chính thức kết quả chào giá. Nhà cung cấp nào có hành động để gây ảnh hưởng đến việc đánh giá của Nam A Bank hay các quyết định trao hợp đồng có thể dẫn đến việc Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp đó bị loại. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian từ lúc đánh giá hồ sơ đến lúc có công bố kết quả đánh giá, Nhà cung cấp có quyền liên hệ với Nam A Bank bằng văn bản về mọi vấn đề liên quan tới quá trình đánh giá Hồ sơ chào giá.

## **7. Trao hợp đồng**

- Nam A Bank sẽ trao hợp đồng cho Nhà cung cấp có Hồ sơ chào giá được xác định là đáp ứng về cơ bản yêu cầu của Hồ sơ chào giá với mức giá được đánh giá là phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và Nhà cung cấp đó được xác định là có đủ năng lực để thực hiện hợp đồng.
- Mặc dù có các điều nêu trên, Nam A Bank vẫn có quyền chấp nhận hoặc bác bỏ bất cứ Hồ sơ chào giá nào và huỷ bỏ quá trình đánh giá Hồ sơ chào giá khi chưa thông báo kết quả đánh giá Hồ sơ chào giá.
- Kết quả đánh giá sẽ được công bố trên website Nam A Bank trong vòng 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả đánh giá Hồ sơ chào giá.

## **8. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và Thời hạn bảo hành**

- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Trong vòng 14 ngày kể từ sau khi nhận Công văn chấp thuận, Nhà cung cấp được trao Hợp đồng phải chuyển đến Nam A Bank bảo lãnh thực hiện hợp đồng với tổng giá trị tương đương 10% Giá trị hợp đồng. Nếu nhà cung cấp không nộp Bảo lãnh này, Nam A Bank có quyền huỷ bỏ Công văn chấp thuận và lựa chọn Nhà cung cấp khác.
- Thời hạn bảo hành cho thiết bị là 12 tháng, tính từ ngày nghiệm thu hoạt động. Trong suốt thời gian bảo hành, Nhà cung cấp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm sửa chữa miễn phí và nhanh chóng những hư hỏng và khuyết tật của thiết bị sau khi nhận được thông báo của Nam A Bank. Nếu nhà cung cấp không thực hiện đúng yêu cầu này, Nam A Bank có quyền dùng số tiền 5% giữ lại để tự giải quyết việc sửa chữa.
- Chi phí bảo trì hàng năm sau 12 tháng bảo hành, không vượt quá 7% (đã gồm VAT) theo giá thiết bị.

## PHẦN II KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

### 1. Bảng kê khối lượng:

| STT | Mô tả                                                         | ĐVT | SL |
|-----|---------------------------------------------------------------|-----|----|
| 1   | SELF-SERVICES KIOSK - SCVTM<br>Theo Chi tiết Yêu cầu kỹ thuật | Bộ  | 40 |

### 2. Yêu cầu kỹ thuật:

#### 2.1. Phần cứng SELF-SERVICES KIOSK – SCVTM



| STT | Mục                                      | Miêu tả                                                                                 |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | <b>Enclosure</b><br>(Vỏ tủ điện)         | Tấm thép kim loại A 1.5mm, thân vỏ kết sắt đục tiền 12mm, lớp sơn bền và chịu nhiệt cao |
| 2.  | <b>Monitor</b><br>(Màn hình)             | 21.5inch TFT LED Panel với độ phân giải 1920(H) x1080(V)                                |
| 3.  | <b>Digitizer</b><br>(Bút từ)             | Cộng hưởng điện từ                                                                      |
| 4.  | <b>P-CAP Touch</b><br>(Cảm ứng màn hình) | Bảng cảm ứng điện dung giao tiếp USB, có thể hỗ trợ 10 điểm chạm đồng thời              |

| STT | Mục                                                                | Miêu tả                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.  | <b>Industrial Control PC</b><br>(Máy tính công nghiệp)             | Khung kim loại PC, i5 intel Processor, 4GB RAM, 500GB HDD                                                                                                                                                                                       |
| 6.  | <b>Binocular Camera</b><br>(Camera kép)                            | Camera kép: Pixel :300W, Độ phân giải tối đa: 2048 X 1536, USB 2.0                                                                                                                                                                              |
|     | <b>HD Camera</b>                                                   | Logitech C920 Pixel: 1280x 720, USB 2.0                                                                                                                                                                                                         |
|     | <b>Web Camera</b>                                                  | Size hình ảnh tối đa:1920 x1080, 50Hz: 25fps @1920 × 1080 ; 60Hz: 25fps @1920 × 1080                                                                                                                                                            |
|     | <b>Mini Camera</b>                                                 | USB Power: 5V±10%DC,85Ma, USB2.0 Tốc độ cao,1920*1080 với 30fps, low lux 0.01, Định dạng đầu ra: YUY2 và MJPEG, với 2.8mm Lens(2.0MP)                                                                                                           |
| 7.  | <b>EPP</b><br>(Bàn phím nhập số có mã hóa)                         | Encrypting Pin Pad - Bàn phím nhập số có mã hóa với PCI PED Version 3.0 Certification. USB Interface, RS232 interface Optional.                                                                                                                 |
| 8.  | <b>Cash Recycling</b><br>(Bộ lưu và đếm tiền 2 chiều (rút và nộp)) | Tốc độ Deposit/ phân chia: 8 notes/ giây, tối đa 200 notes trên 1 giao dịch. Hộp chứa tiền 2 chiều tối đa 3000 tờ.                                                                                                                              |
| 9.  | <b>Document Printer</b><br>(Máy in tài liệu)                       | In khổ giấy A4, scan màu tài liệu khổ A4, độ phân giải 2592*1944 pixels, dung lượng có thể tối đa chứa 100 tài liệu.                                                                                                                            |
| 10. | <b>Document Scanner</b><br>(Máy scan tài liệu)                     | Tốc độ scan nhanh, khổ giấy A4, và có đèn báo. Ánh sáng phụ trợ: 5 đèn LED trắng, USB interface.                                                                                                                                                |
|     | <b>Document Duplex Scanner</b>                                     | USB 2.0, Dual, màu Liner CMOS, scan khổ A4 tối đa 8.5'' x 14''(216mmx 356mm) trang thông thường. Tốc độ Scan: 6 trang/ phút đối với scan trắng đen, 3 trang/ phút đối với scan có màu.                                                          |
| 11. | <b>Document ID Scanner</b><br>(Máy scan CMND/HC)                   | Tuân thủ với tài liệu đặc tả ICAO 9303, điều khiển đơn giản: tự động thao tác kích hoạt, chuẩn 3.0 Megapixel, và độ phân giải của hình ảnh chụp được là 390dpi. Có thể tùy chỉnh mở rộng đầy đủ nội dung trang với tài liệu loại khác. USB 2.0. |
| 12. | <b>Receipt Printer</b><br>(Máy in hóa đơn)                         | Máy in hóa đơn VKP80III 50mm-82.5mm(1.97in-3.25in) Thermal, USB                                                                                                                                                                                 |

| STT | Mục                                                | Miêu tả                                                                               |
|-----|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 13. | <b>Fingerprint Reader</b><br>(Đầu đọc dấu vân tay) | Độ phân giải:500dpi, Khu vực khả dụng:14mm*17mm, USB2.0 interface                     |
| 14. | <b>HandSet</b><br>(Ống nghe)                       | Ống nghe chống phá hoại, lấy cắp                                                      |
| 15. | <b>Microphone</b>                                  | Smart Lav+ Tần số 60Hz-18kHz, điện trở 3000Ω, màn bọc: 0.1''. Tối đa SPL: 110dB SPL   |
| 16. | <b>Speaker</b>                                     | Audio Speaker 5 Watts x2pcs                                                           |
| 17. | <b>Motion Sensor</b><br>(Cảm biến chuyển động)     | Cảm biến tối thiểu khoảng cách 6 inches, hoạt động cảm biến từ 6-inches đến 20-inches |
| 18. | <b>Bar code Scanner</b><br>(Máy quét mã vạch)      | Scan 1D, 2D và QR Code, interface USB.                                                |
| 19. | <b>UPS</b>                                         | Hệ thống điện liên tục                                                                |

## 2.2. Phần mềm ứng dụng:

- Trình bày phương án tích hợp/phần mềm đi kèm với tính năng như sau:

| STT | Chức năng chính               | Mô tả chi tiết                                                                               |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Mở tài khoản thanh toán       | Đăng kí hoàn tất thủ tục mở tài khoản cho KHCN/KHDN (bao gồm cho phép chọn số tài khoản đẹp) |
| 2   | Nộp tiền mặt (không dùng thẻ) | Nộp tiền mặt vào tài khoản của chủ tài khoản                                                 |
| 3   | Rút tiền mặt (không dùng thẻ) |                                                                                              |
| 3.1 |                               | Rút tiền mặt từ tài khoản Nam A Bank                                                         |
| 3.2 |                               | Rút tiền mặt thông qua thẻ Phi vật lý (*)                                                    |
| 4   | Đăng ký dịch vụ               |                                                                                              |
| 4.1 |                               | Khoản vay                                                                                    |
| 4.2 |                               | Thẻ tín dụng                                                                                 |
| 4.3 |                               | Tư vấn dịch vụ                                                                               |

| STT | Chức năng chính | Mô tả chi tiết                                |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|
| 4.4 |                 | Đăng kí dịch vụ (gồm các dịch vụ thu tự động) |
| 5   | Dịch vụ online  |                                               |
| 6   | Tiếp quỹ        |                                               |
| 7   | Kết quỹ         |                                               |

- **Giải pháp Video Call với yêu cầu như sau:**

- Kiến trúc thương hiệu hoàn toàn mới, an toàn và đáng tin cậy
- Kiểm soát một cách thông minh, trải nghiệm hoàn hảo
- Quản lý dưới sự kiểm soát, dễ dàng, trực quan.
- Dễ dàng mở rộng, nhiều chức năng vượt trội
- Công nghệ có bản quyền, sự chủ động và dễ dàng điều khiển
- Quy trình hoàn thiện, triển khai linh hoạt

**2.3. Yêu cầu mô tả bổ sung (nếu có):**

- Yêu cầu về hạ tầng đi kèm
- Kết nối mạng
- Điều khiển và giám sát trung tâm
- Giao diện Monitor
- Quản trị và bảo mật
- Thời gian giao hàng (bắt buộc)

**PHẦN III**  
**MẪU BIỂU HỒ SƠ CHÀO GIÁ**

**Mẫu 01**

**ĐƠN CHÀO GIÁ**

**Kính gửi : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á**

*V/v: Chào giá cho ----- theo Thư mời chào giá số ----- ngày -----*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá của Quý Ngân hàng, Chúng tôi – [tên Nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói chào giá .....theo mô tả trong Thư mời chào giá với giá chào cung cấp là:

.....Đồng (bằng số)

(.....Đồng) (bằng chữ)

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình giải thể;
- Không bị kết luận lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Nếu Hồ sơ chào giá của Chúng tôi được chấp thuận, Chúng tôi cam kết sẽ cung cấp dịch vụ theo đúng điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá.

Chào giá có hiệu lực trong thời gian .... ngày kể từ ngày .....

Ngày-----

**Người đại diện<sup>1</sup>**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho người khác ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác ký Đơn.

Mẫu 02

## BẢNG CHÀO GIÁ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ

| Stt                                                                   | Danh mục | Đvt | Số lượng | Xuất xứ, ký hiệu,<br>nhãn mác của sản<br>phẩm | Đơn giá | Thành tiền<br>(VNĐ) |
|-----------------------------------------------------------------------|----------|-----|----------|-----------------------------------------------|---------|---------------------|
| 1                                                                     |          |     |          |                                               |         |                     |
| 2                                                                     |          |     |          |                                               |         |                     |
| 3                                                                     |          |     |          |                                               |         |                     |
|                                                                       |          |     |          |                                               |         |                     |
|                                                                       |          |     |          |                                               |         |                     |
|                                                                       |          |     |          |                                               |         |                     |
| Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) |          |     |          |                                               |         |                     |

Ngày-----

**Người đại diện**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)